

Số: 113 /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư; việc bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi; biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15, Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư; việc bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi; biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về:

1. Việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư đối với trường hợp quyết định thu hồi đất trước khi hoàn thành việc bố trí tái định cư quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

2. Việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi quy định tại điểm c khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15.

3. Biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15.

4. Khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai về việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai.
2. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
3. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
4. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư đối với trường hợp quyết định thu hồi đất trước khi hoàn thành việc bố trí tái định cư

1. Việc bố trí tạm cư áp dụng đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất trước khi hoàn thành bố trí tái định cư theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15.

2. Thời gian bố trí tạm cư là 06 tháng tính từ thời điểm Quyết định thu hồi đất có hiệu lực, kinh phí tạm cư được chi trả một lần theo địa bàn thu hồi đất (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Quyết định số 61/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và tính vào kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án. Mức tiền bố trí tạm cư như sau:

- a) Tại các phường: 3.000.000 đồng/tháng/hộ.
- b) Tại các xã: 2.500.000 đồng/tháng/hộ.

Điều 4. Việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi

1. Trường hợp trong địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi chưa được đầu tư khu tái định cư thì được bố trí tái định cư vào khu tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- a) Khu tái định cư có vị trí gần nhất với khu đất thu hồi;
- b) Khu tái định cư có vị trí phù hợp với phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư tại nơi thu hồi;
- c) Khu tái định cư có vị trí, hạ tầng thuận lợi, tốt nhất;
- d) Giá đất tính tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư thấp hơn.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi trao đổi, thống nhất bằng văn bản về vị trí tái định cư với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khu tái định cư; chịu trách nhiệm về điều kiện bố trí tái định cư của từng người sử dụng đất.

Trên cơ sở khu đất, vị trí đất bố trí tái định cư đã được thống nhất, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi thực hiện trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi có trách nhiệm chuyển phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bố trí tái định cư để thực hiện trình tự, thủ tục giao đất theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1. Hỗ trợ khác chỉ áp dụng đối với trường hợp người có đất bị thu hồi phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện bồi thường về đất ở, chủ sở hữu tài sản thực hiện di dời, tháo dỡ nhà, nhà ở, công trình xây dựng, tài sản gắn liền với đất, cây trồng, di dời vật nuôi và bàn giao đất trong khoảng thời gian kể từ ngày đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tổ chức họp trực tiếp lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15, Luật số 147/2025/QH15 xong trước ngày phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, được hỗ trợ một lần cùng với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, mức hỗ trợ khác như sau:

- a) Hỗ trợ tối đa 100% giá trị đơn giá bồi thường theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đối với nhà ở, công trình xây dựng trước ngày 01/7/2014.

b) Đối với nhà ở xây dựng từ ngày 01/7/2014 trở về sau: Hỗ trợ tối đa 50% giá trị đơn giá bồi thường theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đối với nhà, nhà ở, công trình xây dựng tại thời điểm thu hồi.

c) Hỗ trợ tối đa 100% giá trị đơn giá bồi thường theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đối với cây trồng gắn liền với đất.

2. Đối với phần diện tích thu hồi còn lại của thửa đất nhưng không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 7 Điều 12 và khoản 9 Điều 13 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, Nghị định số 49/2026/NĐ-CP thì được hỗ trợ tối đa bằng 30% giá đất của thửa đất thu hồi theo Bảng giá đất do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại thời điểm phê duyệt phương án.

Điều 6. Hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai

Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ hoặc có nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng 01 thửa đất ở bị thu hồi mà diện tích đất ở được bồi thường không đủ để giao riêng cho từng hộ gia đình thì được xem xét hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu: Mỗi hộ gia đình còn thiếu được giao một (01) thửa (lô) đất ở có diện tích nhỏ nhất tại khu tái định cư quy hoạch cho công trình, dự án đó hoặc khu tái định cư khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có giá trị quyền sử dụng đất thấp nhất tại khu tái định cư.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 8 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chưa ban hành quyết định thu hồi đất thì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chính sách tạm cư theo quy định tại Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật.
- Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như khoản 2 Điều 7;
- Các Ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Hoàng Gia Long